Quyển 48 (Kinh số 1267 - 1293)

Kinh Tạp A-Hàm (Trung Tâm DT Trí Tịnh - VNC PHVN, 2022)

1414 KINH TẠP A-HÀM

QUYỂN 48 1267. VƯỢT QUA DÒNG THÁC1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà9 thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, trời gần về sáng, có một thiên tử dung sắc tuyệt diệu đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử tỏa chiếu khắp rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Khi ấy, thiên tử kia bạch Phật: Bạch đức Thế Tôn! Phải chăng Ngài là Tỳ-kheo đã vượt qua dòng thác? Đức Phật đáp: -Đúng vậy, thiên tử! Thiên tử lại hỏi: Không chỗ bám víu, cũng không chỗ dừng trụ tức là vượt qua dòng thác chăng? Đức Phật đáp: -Đúng vậy, thiên tử! Thiên tử lại hỏi: Không chỗ bám víu, cũng không chỗ dừng trụ là vượt qua dòng thác, nghĩa này the nào? Đức Phật đáp: Này thiên tử! Ta giữ chặt như vậy như vậy; thẳng tiến như vậy như vậy thì không bị nước cuốn trôi. Nếu không giữ chặt như vậy như vậy; không thẳng tiến như vậy như vậy thì sẽ bị nước cuốn. Thiên tử! Như vậy gọi là không chỗ bám víu, cũng không chỗ trụ mà vượt qua dòng thác. Bấy giờ, thiên tử nói kệ: Từ lâu vốn biết Phật, Đã được Bát-niết-bàn, Mọi sợ hãi không còn, Dứt ân ái thế gian. Lúc ây, thiên tử kia nghe Phật dạy xong, hoan hỷ và tùy hỷ, lạy sát chân Phật rồi biến mất. *** 1 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.1267. 0348b07). Tham chiếu: Biệt Tạp. (T.Ỏ2. 010Ó.180. 0438cl2);S. 1.1-L 1.

QUYÊN 48 1415

1268. GIẢI THOÁT2 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, trời gần về sáng, có một thiên tử dung sắc tuyệt diệu đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử tỏa chiếu khắp rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Khi ấy, thiên tử kia bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Ngài có biết giải thoát chắc chắn, giải thoát rộng lớn, giải thoát rát rộng lớn của tát cả chúng sanh bi châp trước, bị tập nhiễm chăng? Phật bảo thiên tử: Ta biết rõ giải thoát chắc chắn, giải thoát rộng lớn, giải thoát rất rộng lớn của tất cả chúng sanh bị chấp trước, bị tập nhiễm. Thiên tử lại hỏi: Thế Tôn làm thế nào để biết giải thoát chắc chắn, giải thoát rộng lớn, giải thoát rất rộng lớn của tất cả chúng sanh bị chấp trước, bị tập nhiễm? Phật nói với thiên tử: -Ái và hỷ diệt tận nên tâm Ta giải thoát. Do tâm Ta đã giải thoát cho nên biết rõ sự giải thoát chắc chắn, giải thoát rộng lớn, giải thoát rất rộng lớn của tất cả chúng sanh bị chấp trước, bị tập nhiễm. Lúc đó? thiên tử nói kệ: Từ lâu vốn biết Phật, Đã được Bát-niết-bàn, Mọi sợ hãi không còn, Dứt ân ái thê gian. Bấy giờ, thiên tử kia nghe Phật dạy xong, hoan hỷ và tùy hy, lạy sát chân Phật rồi biến mất. *** 1269. AI QUA ĐƯỢC CÁC DÒNG3 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, trời gần về sáng, có một thiên tử dung sắc tuyệt đẹp đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài, ánh sáng trên thân thiên tử tỏa chiếu khắp rừng Kỳ-đà, vươn Cap Cô Độc. 2 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1268. 0348ỒỒ23). Tham chiếu: Biệt Tạp. (rÒ2. 0100.179. 0438025); S. 1.2-i. 2. 3 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tớp.(T.02. 0099.1269. 0348c09).

Tham chiếu: ([.og. 0099.1316. 0361Ồ23); Biệt Tạp.(T.02. 0100.178. 0438Ồ08); Biệt Tạp.(T.02. 0100.315. 0479cl7);S.2.15-L 53; i

Khi ây, thiên tử kia dùng kệ hỏi Phật:
Ai qua được các dòng, Ngày đêm luôn tinh tấn,
Không duyên cũng không trụ, Không còn nhiễm trước gì?
The Ton noi kẹ đáp:
Đầy đủ tất cả giới, Trí tuệ, khéo trụ đinh,
Trong tư duy nhiếp niệm, Hết nạn, vượt các dòng.

Không ưa thích dục tưởng, Vượt qua sác trói buộc,
Không duyên cũng không trụ, Cũng không còn nhiễm trước.
Lúc đó, thiên tử kia nói kệ:
Từ lâu vốn biết Phật, Đã được Bát-niết-bàn,
Mọi sợ hãi không còn, Dứt ân ái thế gian.
Bấy giờ, thiên tử kia nghe Phật dạy xong, hoan hỷ và tùy hỷ, lạy sát chân
Phật rồi biến mất.
***

1270. THIÊN NỮ CÂU-CA-NI4 y

Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại tinh xá Sơn Cốc, thuộc thành Vương Xá. Bấy giờ, trời gần về sáng, có thiên nữ Câu-ca-ni là con gái của trời Quang Minh, dung sắc tuyệt diệu, đi đen chỗ Phật, lạy sát chân Ngài. Anh sáng trên thân thiên nữ tỏa chiêu kháp Sơn Cóc. Khi ấy, thiên nữ Câu-ca-ni nói kệ: Thân, miệng, ý ở đời, Không làm những việc ác, Năm dục đều hư dối? Tỉnh giác, giữ chánh niệm, Không gần gũi các khổ, Và điều chẳng lợi ích.4 5 Đức Phật đáp lời thiên nữ: Đúng vậy, đúng vậy! Than, miêng, y ở đời, Không làm những việc ác? Năm dục đều hư dối, Tỉnh giác, giữ chánh niệm, Không gần gũi các khổ, Và điều chẳng lợi ích. Thiên nữ Câu-ca-ni nghe Phật nói xong, hoan hỷ và tùy hỷ, lạy sát chân Phật rồi biến mất.

4 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Thp.(r.O2. 0099.1270. 0348c25). Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.1271. 0349a23); Biệt Tạp.(r02. 0101.269. 0468b27). 5Nguyentác: RF.Tham chiêu: S. 1.40 - L 30: Pāpam na kayirā vacasā
manasā. Kāyena vā kiñcanā sabbaloke; Kāme pahāya satimā sampajāno, Dukkham na sevetha anatthasarnhitan 'tin (ơ đời, chớ làm ác /Cả ba thân, khẩu, ý / Từ bỏ mọi thứ dục / Chánh niệm, tâm tỉnh giác / Không khô hạnh ép xác / Vô bổ, không lợi ích), HT. Thích Minh Châu dịch.

Bấy giờ, vào sáng sớm hôm sau, Thế Tôn đến giữa Tăng chúng, trải tọa cụ ngồi trước đại chúng rồi nói với các Tỳ-kheo: Cuối đêm qua, có thiên nữ Câu-ca-ni dung sắc tuyệt diệu đi đến chỗ Như Lai, đảnh lễ sát chân Như Lai rồi ngồi sang một bên và nói kệ:

Than, miệng, y ở đời? Không làm những việc ác? Năm dục đều hư dối, Tỉnh giác, giữ chánh niệm, Không gần gũi các khổ, Và điều chẳng lợi ích. Như Lai liền đáp: "Đúng vậy, thiên nữ! Đúng vậy, thiên nữ!" Thân, miệng, ý ở đời, Không làm những việc ác, Năm dục đều hư dối, Tỉnh giác, giữ chánh niệm, Không gần gũi các khổ, Và điều chẳng lợi ích. Thiên nữ Câu-ca-ni nghe Như Lai nói lời này xong, hoan hỷ và tùy hỷ, lạy sát chân Như Lai rồi biến mất. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

1271. KINH PHÁP BỐN CÂU67 8 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại tinh xá Sơn Cốc, thuộc thành Vương Xá. Bấy giờ, Tôn giả A-nan nói với các Tỳ-kheo: Nay tôi sẽ nói Kinh pháp bốn câu, hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ! Tôi sẽ vì các thầy mà giảng nói. Thế nào là Kinh pháp bốn cà7 Khi ấy, Tôn giả A-nan liền nói kệ: Thân, miệng, ý ở đời, Không làm những việc ác Năm dục đều hư dối,9 Tỉnh giác, giữ chánh niệm,10 Không gần gũi các khổ, Và điều chẳng lợi ích.11 Này các Tỳ-kheo! Đây gọi là Kinh pháp bôn câu.

6 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.1271. 0349a23). Tham chiếu: Tạp.(r02. 0099.1270. 0348C25). Biệt Tạp.(7.02. 0101.270. 0468cl4). 7 Nguyên tác:F.Thgm chiêu: S. 1.40 - L 30: Pāpam na
kayỉrã vacasā manasā. Kāyena vã kiñcanā sabbaloke; Kāme pahāya satimā sampajāno, Dukkham na sêvetha anatthasamhitan "R (ở đời, chớ làm ác / Cả ba thân, Idiau, ỳ/ Từ bỏ mọi thứ dục / Chánh niệm, tâm tỉnh giác / Không khô hạnh ép xác / Vô bô, không lợi ích), HT. Thích Minh Châu dịch. 8 Nguyên tác:.Đây là câu thứ nhất. 9 Nguyên tác:.Đây là câu thứ hai. 10 Nguyên tác:.Đây là câu thứ ba. 11 Nguyên tác:.Đây là câu thứ tư.

1418 KINH TẠP A-HÀM

Bấy giờ, cách Tôn giảA-nan không xa5 có một Bà-la-môn đang dạy cho các Bà-la-môn trẻ tuổi tụng đọc kinh điển. Khi ấy, vị Bà-la-môn này liền nghĩ: "Bài kệ của Sa-môn A-nan nói so với kinh của ta thì đây là lời của phi nhân I16Ì." Thế rồi, Bà-la-môn này liền đi đến chỗ Phật, xá chào thăm hỏi Thế Tôn xong rồi ngồi sang một bên và thưa: Thưa Cù-đàm! Sa-môn A-nan đã nói kệ răng: Thân, miệng, ý ở đời, Không làm những việc ác, Năm dục đều hư dối, Tỉnh giác, giữ chánh niệm, Không gần gũi các khổ, Và điều chẳng lợi ích. Những điều được nói như vậy thật sự là lời của phi nhân chứ không phải của loài người. Phật trả lời Bà-la-môn: Đúng vậy, đúng vậy! Bà-la-môn! Đây là lời của phi nhân nói, không phải loài người nói. Hồi đó, có thiên nữ Câu-ca-ni đến chỗ Ta, lạy sát chân Ta rồi ngồi qua một bên và nói kệ: Thân, miệng, ý ở đời, Không làm những việc ắc, Năm dục đều hư (tói, Tỉnh giác, giữ chánh niệm, Không gần gũi các khổ, Và điều chẳng lợi ích. Ta liền trả lời: "Dúng vậy, đúng vậy! Như lời thiên nữ đã n6i." Thân, miệng, ý ở đời, Không làm những việc ác? Năm dục đều hư dối, Tỉnh giác, giữ chánh niệm, Không gần gũi các khổ, Và điều chẳng lợi ích. Do đó, này Bà-la-môn! Nên biết, lời lẽ trong bài kệ này là do phi nhân nói chứ không phải loài người nói. Đức Phật nói kinh này xong, Bà-la-môn nghe lời Phật dạy, hoan hỷ và tùy hỷ, đảnh lễ sát chân Phật rồi ra về. *** 1272. THIÊN NỮ CÂU-CA-NA-SA12 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại

tinh xá Sơn Cốc, thuộc thành Vương Xá. _ r e Bây giờ, có thiên nữ Câu-ca-na-sa,13 con gái của trời Quang Minh, phát ra ánh sáng lớn chiếu soi cùng khắp, đã quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng từ trên thân thiên nữ tỏa chiếu khắp tinh xá Sơn Cốc. Thiên nữ hiện ra trước Phật và nói kệ:

12 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.1272. 0349Ồ24). 13 Câu-ca-na-sa (Kokanadā).

Thân, miệng, ý ở đời, Không làm những việc ác, Năm dục đều hư dối, Tỉnh giác, giữ chánh niệm, Không gần gũi các khổ, Và điều chẳng lợi ích. Bấy giờ, Thế Tôn nói với thiên nữ: Đúng vậy, đúng vậy, thiên nữ! Như lời cô đã nói. Thân, miệng, ý ở đời, Không làm những việc ác, Năm dục đều hư dối, Tỉnh giác, giữ chánh niệm, Không gần gũi các khổ, Và điều chẳng lợi ích. Thiên nữ Câu-ca-na-sa nghe lời Phật dạy, hoan hỷ và tùy hỷ, lạy sát chân Phật rồi biến mất. Sáng sớm hôm sau, Thế Tôn vào trong chúng Tăng, trải tọa cụ ngồi trước đại chúng rồi nói với các Tỳ-kheo: Cuối đêm hôm qua có thiên nữ Cau-ca-na-sa, là con gái của trời Quang Minh, đi đến chỗ Như Lai, đảnh lễ sát chân Như Lai rồi ngồi sang một bên và nói kệ: Thân, miệng, ý ở đời, Không làm những việc ác, Năm dục đều hư dối, Tỉnh giác, giữ chánh niệm, Không gần gũi các khổ, Và điều chẳng lợi ích. Lúc này, Như Lai liền nói: "Đúng vậy, đúng vậy, thiên nữ! Như lời cô đã nói.95 Thân, miệng, ý ở đời, Không làm những việc ác, Năm dục đều hư dối, Tỉnh giác, giữ chánh niệm, Không gần gũi các khổ, Và điều chẳng lợi ích. The Ton lại noi kẹ: Thiên nữ Cau-ca-na? Ánh sáng chiếu rực rỡ Kính lễ Phật, Pháp, Tăng, Nói kệ nghĩa lợi h Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 1273. HIỂU PHÁP14 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại tinh xá Sơn Cốc, thuộc thành Vương Xá. Bấy giờ, có thiên nữ Cau-ca-na-sa?15 là con gái của trời Quang Minh, phóng ra ánh sáng lớn chiếu soi rực rỡ. Vào lúc cuối đêm, thiên nữ đi đến chỗ Phật, lạy

14 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.1273. 0349c23).Tham chiếu: Biệt Tạp. (T.02. 0101.271. 0469a03); s. 1.40 - ì. 30. 15 Câu-ca-na-sa (Kokanadā).

sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng từ trên thân thiên nữ tỏa chiếu khắp tinh xá Sơn Cốc. Thiên nữ hiện ra trước Phật và nói kệ: Con có thể diễn rộng, Pháp, Luật của Như Lai, Nhưng nay chỉ nói lược, Đủ lòng con tỏ bày. Thân, miệng, ý ở đời, Không làm những việc ác, Năm dục đều hư dối, Tỉnh giác, giữ chánh niệm, Không gần gũi các khổ, Và điều chẳng lợi ích. Phật nói với thiên nữ: Đúng vậy, đúng vậy, thiên nữ! Như lời cô đã nói. Thân, miệng, ý ở đời, Không làm những việc ác, Năm dục đều hư dối, Tỉnh giác, giữ chánh niệm, Không gần gũi các khổ, Và điều chẳng lợi ích. Thiên nữ Câu-ca-na-sa nghe Phật nói xong, hoan hỷ và tùy hỷ, bèn lạy sát chân Phật rồi biến mất. Sáng sớm hôm sau, Thế Tôn vào trong chúng Tăng, trải tọa cụ ngồi trước đại chúng rồi nói với các Tỳ-kheo: Cuối đêm hôm qua, thiên nữ Câu-ca-na-sa lại đến chỗ Như Lai,

đảnh lễ sát chân Như Lai rồi ngồi sang một bên và nói kệ: Con có thể diễn rộng, Pháp, Luật của Như Lai, Nhưng nay chỉ nói lược, Đủ lòng con tỏ bày. Thân, miệng, ý ở đời, Không làm những việc ác, Năm dục đều hư dối, Tỉnh giác, giữ chánh niệm, Không gần gũi các khổ, Và điều chẳng lợi ích. Lúc ấy Như Lai nói: "Đúng vậy, thiên nữ! Đúng vậy, thiên nữ! Như lời cô I16Ì." Thân, miệng, ý ở đời, Không làm những việc ác5 Năm dục đều hư dối, Tỉnh giác, giữ chánh niệm, Không gần gũi các khổ, Và điều chẳng lợi ích. Thiên nữ kia nghe Như Lai nói xong, hoan hỷ và tùy hỷ, lạy sát chân Như Lai rồi biến mất. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

1274. THIÊN NỮ CHÂU-LÔ-ĐÀ16 Tôi nghe như vầy:

16 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1274. 0350a26). Tham chiếu: Biệt Tạp. (r.02. 010L272. 0469al7); s. 1.39 - L 29.

Một thời, đức Phật ngụ tại giảng đường Trùng Các, bên ao Di Hầu, thuộc thành Tỳ-xá-ly. Bấy giờ, có thiên nữ Câu-ca-na-sa và thiên nữ Châu-lô-đà17 dung sắc tuyệt diệu, trời gần về sáng cùng đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân các thiên nữ tỏa chiếu khắp ao Di Hầu. Bấy giờ, thiên nữ Châu-lô-đà nói kệ bạch Phật: Đại sư Đẳng Chánh Giác, ở nước Tỳ-xá-ly, Câu-ca-na, Châu-16, Cúi đầu cung kính lễ. Con xưa chưa từng nghe, Pháp, Luật của Mâu-ni, Nay đích thân được thấy, Ngài giảng nói Chánh pháp. Đối với Pháp và Luật, Mà sanh tâm chán ghét, Ắt sẽ rơi đường ác, Lâu dài chịu khổ đau. Đối với Pháp và Luật, Chánh niệm, đủ luật nghi, Sẽ sanh lên cối trời, Mãi mãi được an vui. Thiên nữ Câu-ca-na-sa lại nói kệ: Thân, miệng, ý ở đời, Không làm những việc ác, Năm dục đều hư dối, Tỉnh giác, giữ chánh niệm, Không gần gũi các khổ, Và điều chẳng lợi ích. Đức Phật đáp lại thiên nữ: Đúng vậy, đúng vậy! Như lời cô nói. Thân, miệng, ý ở đời, Không làm những việc ác, Năm dục đều hư dối, Tỉnh giác, giữ chánh niệm, Không gần gũi các khổ, Và điều chẳng lợi ích. Các thiên nữ nghe Phật nói xong, hoan hỷ và tùy hỷ, rồi biến mất. Sáng sớm hôm sau, Thế Tôn vào trong Tăng chúng, trải tọa cụ ngồi giữa đại chúng roi nói với các Tỳ-kheo: Cuối đêm hôm qua, có hai thiên nữ dung sắc tuyệt diệu đi đến chỗ Như Lai, lễ bái Như Lai xong, họ ngồi sang một bên. Thiên nữ Châu-lô-đà nói kệ: Đại sư Đẳng Chánh Giác, ở nước Tỳ-xá-ly? Con Câu-ca-na-sa, Cùng vơi Châu-lô-đà? Hai thiên nữ chúng con, Đảnh lễ sát chân Phật. Con xưa chưa từng nghe, Pháp, Luật của Mâu-ni, Nay được thấy Chánh Giác, Diễn nói pháp huyền vi, Đối với Pháp và Luật, Mà sanh tâm chán ghét, Ắt rơi vào đường ác, Lâu dài chiu khổ lớn.

17 Châu-lô-đà ,Cūlakokanadā, em gái của Kokanadā.

Đôi với Pháp và Luật, Chánh niệm, đủ luật nghi, Sẽ được sanh cõi trời, Mãi mãi được an vui. Thiên nữ Câu-ca-na-sa lại nói kệ: Thân, miệng, ý ở đời, Không làm những việc ác, Năm dục đều hư dối, Tỉnh giác, giữ chánh niệm, Không gần gũi các khổ, Và điều chẳng lợi ích. Như Lai nói: Đúng vậy! Như lời cô nói. Thân, miệng, ý ở đời, Không làm những

việc ác, Năm dục đều hư dối, Tỉnh giác, giữ chánh niệm, Không gần gũi các khổ, Và điều chẳng lợi ích. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 1275. SÂN HÀN VỚI NGƯỜI KHÔNG SÂN18 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà9 thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, trời gần về sáng, có thiên tử dung sắc tuyệt diệu, đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài roi ngôi sang một bên. Anh sáng trên thân thiên tử tỏa chiêu r ___ r

khắp rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Khi ấy, vị thiên tử này nói kệ: Không xúc, không trả xúc, Nếu xúc, xúc đáp ngay, Do xúc nên bi xúc, Không sân, không chuốc sân. The Ton noi kẹ đáp: Chớ nên dùng sân hận? Đối với người không sân, Bậc Hiền giả tịnh thanh, Lìa các phiền não kiết. Khởi tâm ác với họ, Tâm ác hại lại mình, Như tung bụi ngược gió, Ắt bụi lấm thân mình. Lúc đó, thiên tử lại nói kệ: Từ lâu vốn biết Phật, Đã được Bát-niết-bn, Mọi sợ hãi không còn, Dứt ân ái thế gian. Bấy giờ? thiên tử kia nghe đức Phật nói pháp xong, hoan hỷ và tùy hỷ, lạy sát chân Phật rồi biến mất. *** 18 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.1275. 0350cll). Tham chiếu: Biệt Tạp. (T.02. 010L273. 0469b 10); s. 1.22 -1. 27.

QUYỂN 48 1423

1276. AN LẠC19 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rưng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, trời gần về sáng, có một thiên tử dung sắc tuyệt diệu, đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử tỏa chiếu khắp rừng Kỳ-dà, vườn cấp Cô Độc. Khi ấy, vị thiên tử này nói kệ: Việc làm của người ngu, Không hợp với trí tuệ, Việc ác do mình tạo, Là bạn ác của mình, Những việc ác đã tạo, Cuối cùng chịu khổ báo. Bay giờ, The Ton nói kệ đáp: Đã tạo nghiệp bất thiện, Ắt phải chiu các khổ, Tạo nghiệp thì hân hoan, Chịu báo lại kêu khóc. Người gieo những nghiệp thiện, Sẽ idiông bi khổ não, Khi tạo nghiệp thì vui, Nhận quả lại an lạc. Lúc đó, thiên tử lại nói kệ: Từ lâu vốn biết Phật, Đã được Bát-niết-bàn? Mọi sợ hãi không còn, Dứt ân ái thế gian. Bây giờ, thiên tử kia nghe Phật nói xong, hoan hỷ và tùy hỷ, lạy sát chân Phật rồi biến mất. *** 1277. HIỀM TRÁCH20 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ* Bấy giờ, trời gần về sáng, có một thiên tử dung sắc tuyệt diệu, đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử tỏa chiếu khắp rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Khi ấy, vi thiên tử này nói kệ: Không thể chỉ nói suông, Cũng không nghe một chiêu, Mà đến được dấu đạo, Phải cô găng vượt qua, Tư duy, khéo tịch diệt, Thoát trói buộc quân ma. Làm được rồi mới nói, Không được thì chớ bàn, Người không làm mà nói, Người trí biết rằng sai.

19 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1276. 0350c27). Tham chiếu: Biệt Tạp. (T.02. 010L274. 0069b27); s. 2.22 I. 57. 20 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1277. 0351al4). Tham chiếu: Biệt Tạp. (T.02. 010L275. 0469c 10); s. 1.35 -L 23.

1424 KINH TẠP A-HÀM

Không làm điều đáng làm, Không làm mà nói làm, Là đông với giặc quây, Gọi là nghiệp bất thiện. Bấy giờ, Thế Tôn hỏi thiên tử: Nay ông có điều gì hiềm trách ư?

Thiên tử bạch Phật:
Bạch Thế Tôn! Con xin hối lỗi. Bạch Thiện Thệ! Con xin hối lỗi.
Thế Tôn mỉm cười hoan hỷ. Khi ấy, thiên tử kia lại nói kệ:
Nay con xin hối lỗi, The Ton không chap nhận,
Trong lòng ôm ác tâm, Oán hận mà không bỏ.
The Ton noi kê đáp:
Chỉ nói hối lỗi suông, Nhưng trong tâm không dừng,
Làm sao dứt được oán, Mà gọi là tu thiện?
Lúc đó9 vị thiên tử kia nói kệ:
Ai không có lỗi lầm? Người nào không có tội?
Ai mà không ngu si? Ai thường hay cố chấp?
Lúc đó, thiên tử kia lại nói kệ:
Từ lâu vốn biết Phật, Đã được Bát-niết-bàn,
Mọi sợ hãi không còn, Dứt ân ái thế gian.
Bay giờ, thiên tử kia nghe Phật nói xong, hoan hỷ và tùy hỷ, lạy sát chân
Phật rồi biến mất.
***

1278. TỲ-KHEO CÙ-CA-LÊ (2)2122 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà, thuộc thành Vương Xá. Bấy giờ, có Tỳ-kheo Cù-ca-lê^2 là người thuộc nhóm Đề-bà-đạt-đa, đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Khi ấy, Thế Tôn nói với Cù-ca-lê: Này Cù-ca-lê! Vì sao đối với Phạm hạnh thanh tịnh của Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên mà thầy lại khởi tâm không thanh tịnh? Như vậy thầy sẽ phải chịu kho não lâu dài, không được lợi ích. Tỳ-kheo Cù-ca-lê bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Nay con tin lời của Thế Tôn, lời Ngài nói không sai. Nhưng Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên có tâm tham muốn sai trái.

21Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.1278. 0351bl2). Tham chiếu: Biệt Tạp. (T.02. 0100.276. 0470al4); Tăng.(7o2. 0125.21.5. 0603Ồ02); s. 2.22 - L 57; s. 6.9-10 - L 149; A. 4.3 - II. 2; A. 10.89 - v. 170; Sn. 3.10 . 124. 22 Cù-ca-lê (Kokāliya).

QUYỂN 48 1425

Cù-ca-lê nói như vậy hai, ba lần. Tỳ-kheo Cù-ca-lê là người thuộc nhóm Đề-bà-đạt-đa, ở chỗ Thế Tôn, lặp đi lặp lại ba lần như vậy, chống đối, không chịu vâng lời, rồi đứng dậy bỏ đi. Sau khi bỏ đi, khắp thân thể thầy ấy liền nổi đầy mụt nhọt giống như hạt dẻ rồi dần dần to lên như trái đào. Khi ấy5 Tỳ-kheo Cù-ca-lê đau đớn khốn khổ, buộc miệng rên la: "Nóng quá! Nóng quá!", rồi máu mủ chảy ra, sau đó qua đời, đọa vào địa ngục lớn Bát-đàm-ma.23 Bấy giờ, trời gần về sáng, có ba vi thiên tử dung sắc tuyệt diệu, đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Lúc này, một thiên tử bạch Phật: Kính bạch Thế Tôn! Tỳ-kheo Cù-ca-lê là người của nhóm Đề-bà-đạt-đa? nay đã qua

đời. Thiên tử thứ hai thưa: Chư Tôn nên biết, Tỳ-kheo Cù-ca-lê lâm chung, đọa vào địa ngục. Thiên tử thứ ba lại nói kệ: Người sống ở thế gian, Búa sanh từ trong miệng, Trở lại chặt thân mình, Đo vì lời noi ác. Đáng chê thì khen ngợi, Đáng khen lại chê bai, Tội ấy từ miệng sanh, Chết đọa vào đường ác. Cờ bạc mất hết của, Phải, quấy là lỗi to, Hủy báng Phật và Tăng, Đó là tội rất lớn. Ba vị thiên tử kia sau khi nói kệ xong liền biến mất. Sáng sớm hôm sau, Thế Tôn đi vào trong Tăng chúng, trải tòa ngồi trước đại chúng và nói với các Tỳ-kheo: Cuối đêm hôm qua, có ba vị thiên tử đến chỗ Như Lai, đảnh lễ sát chân Như Lai roi ngôi sang một bên. Vị thiên tử thứ nhát nói với Như Lai: "Kính bạch Thế Tôn! Tỳ-kheo Cù-ca-lê thuộc nhóm của Đề-bà-đạt-đa, nay đã lâm chung." Thiên tử thứ hai thưa: uTỳ-kheo Cù-ca-lê qua đời, đọa vào địa ngục." Vị thiên tử thứ ba lại nói kệ: Người sống ở thế gian, Búa sanh từ trong miệng, Trở lại chặt thân mình, Đó vì lời nói ác. Đáng chê thì khen ngợi, Đáng khen lại chê bai, Tội ấy từ miệng sanh, Chết đọa vào đường ác. Sau khi nói kệ xong, các thiên tử liền biến mất. Này các Tỳ-kheo! Các thầy có muốn biết kỳ hạn thọ mạng của chúng sanh trong địa ngục A-phù-đà24 không?

23 Bát-đàm-ma địa ngục Padumaniraya: Địa ngục Sen Hồng. 24 A-phù-đà ,Abbuda.

Các Tỳ-kheo bạch Phật: Kính bạch Thế Tôn! Nay thật đúng lúc, cúi xin Thế Tôn vì đại chúng nói về kỳ hạn thọ mạng của chúng sanh trong địa ngục A-phù-đà. Tỳ-kheo chúng con nghe xong sẽ lãnh thọ phụng hành. Phật bảo các Tỳ-kheo: Hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ! Ta sẽ vì các thầy mà giảng nói. Ví như tại nước Câu-tát-la, bốn thăng là một a-la, bốn a-la là một độc-lung-na, mười sáu độc-lung-na là một xà-ma-na9 mười sáu xà-ma-na là một ma-ni, hai mươi ma-ni là một khư-lê9 hai mươi khư-lê là một kho, trong kho đựng đầy hạt e. e • r r cải. Giả sử, nêu có người cứ một trăm năm thì lây ra một hạt cải, cứ như thê cho đến khi lấy hết sạch kho hạt cải đầy ắp kia thì thọ mạng của chúng sanh trong địa ngục A-phù-đà vẫn chưa hết. Thọ mạng của chúng sanh trong hai mươi địa ngục A-phù-đà như vậy bằng thọ mạng của chúng sanh trong một địa ngục Ni-la-phù-đà.25 Thọ mạng của chúng sanh trong hai mươi ngục Ni- la-phù-đà bằng thọ mạng của chúng sanh trong một địa ngục A-tra-tra.26 Thọ mạng của chúng sanh trong hai mươi địa ngục A-tra-tra bang thọ mạng của chúng sanh trong một địa ngục A-ba-ba.27 Thọ mạng của chúng sanh trong hai mươi địa ngục A-ba-ba bằng thọ mạng của chúng sanh trong một địa ngục A-hưu-hưu.28 Thọ mạng của chúng sanh trong hai mươi địa ngục A-hưu-hưu bang thọ mạng của chúng sanh trong một địa ngục Ưu-bát-la.29 Thọ mạng của chúng sanh trong hai mươi địa ngục Ưu-bát-la bang thọ mạng của chúng sanh trong một địa ngục Bát-đàm-ma. Thọ mạng của chúng sanh trong hai mươi địa ngục Bát-đàm-ma bang thọ mạng của chúng sanh trong một địa ngục Ma ha Bát-đàm-ma. Này các Tỳ-kheo! Tỳ-kheo Cù-ca-lê kia lâm chung đọa vào địa ngục Ma-ha Bát-đàm-ma. Do Tỳ-kheo ấy đã sanh ác tâm phỉ báng đối với Tôn giả Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên. Vì vậy, này các Tỳ-kheo! Các thầy cần phải học tập như vầy: uĐối với tim đèn và đốm lửa đang cháy kia mà còn không muốn hủy hoại, huống là

hủy hoại chúng sanh có tình thức." Đức Phật lại bảo các Tỳ-kheo cần phải học tập như vậy. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

25 Ni-la-phù-đà ,Nirabbuda.

26 A-tra-tra ,Atata.

27 A-ba-ba ,Ababa.

28 A-hưu-hưu ,Ahaha.

29 Ưu-bát-la Uppalaka.

QUYÊN 48 1427

1279. CỬA ĐỌA LẠC30 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, trời gần về sáng, có vị thiên tử dung sắc tuyệt diệu đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử tỏa chiếu khắp rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Lúc đó, thiên tử kia dùng kệ hỏi Phật: Thoái chuyển bị đọa lạc, Làm sao biết điều này? Xin Thê Tôn giảng noi, Cửa đọa lạc thế nào? Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp: Chỗ thắng thì dễ biết, Chốn bại biết cũng dễ, Chuộng pháp chỗ tối thắng, Hủy pháp, chốn đọa lạc. Thích gần gũi bạn ác, Không ưa gần bạn lành, Oán kết với bạn lành, Đó là cửa đọa lạc. Ưa thích người bất thiện, Với thiện lại ghét ganh, Thích ác, không thích thiện, Đó là cửa đọa lạc. Cân, đong lừa dối người, Thì vào cửa đọa lạc, Đam mê rượu, cờ bạc, Chơi bời, đắm nữ sắc, Tiêu pha hết tiền của, Là vào cửa đọa lạc. Người nữ không giữ mình, Phụ chồng theo người khác, Người nam tính phóng đãng, Bỏ vợ đi ngoại tình, Những gia đình như thế, Đêu vào cửa đọa lạc. Vợ già được chồng trẻ, Tâm thường hay ghét ghen, Vì ghen ngủ không yên? Là vào cửa đọa lạc. Chồng già lấy vợ trẻ, Bị đọa lạc cũng vậy. Thường mê đắm ngủ nghỉ, Phóng đãng với bạn bè, Lười biếng, ưa sân si, Đêu vào cửa đọa lạc. Giàu có, két bạn bè, Rượu chè không tiết chế, Phung phí tiêu tiền của, Đêu rơi cửa đọa lạc. ít của, nhiêu tham ải, Sanh vào nhà Sát-lợi9 Thường cầu làm vương giả, Đó là cửa đọa lạc. Câu châu báu, ngọc ngà, Giày da, tán lọng che, Trau chuôi nhờ bon xẻn, Là rơi cửa đọa lạc. Nhận món ngon của người, Tham tiếc vật của mình, Không đền ơn cho người, Đó là cửa đọa lạc.

30 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1279. 0352al4). Tham chiếu: Biệt Tạp. (T.02. 0100277. O47ồb21); Sn. 1.6-19.

1428 KINH TẠP A-HÀM

Sa-môn9 Bà-la-môn5 Mời thỉnh vào trong nhà, Lại không chịu cúng dường, Là rơi cửa đọa lạc. Sa-môn, Bà-la-môn, Tuần tự đi khất thực, Lại trách mắng, không cúng, Là rơi cửa đọa lạc. Khi cha mẹ tuổi già, Không tùy thời phụng dưỡng, Có của mà không nuôi, Đó là cửa đọa lạc. Với cha mẹ, anh em, Đánh đuổi và nhục mạ, Không giữ lễ tôn ti, Đây rơi cửa đọa lạc. Với Phạt và đệ tử, Tại gia cùng xuất gia, Thì chê bai, không kính, Là vào cửa đọa lạc. Không phải A-la-hán, Lại xưng A-la-hán, Đây là giặc thế gian, Rơi vào cửa đọa lạc. -r

Cửa đọa lạc thê gian, Ta biết mới chỉ dạy, Như đường hiểm đáng sợ, Người trí phải tránh xa. Lúc đó, thiên tử lại nói kệ: Từ lâu vốn biết Phật, Đã được Bát-niết-bàn, Mọi sợ hãi không còn, Dứt ân ái thế gian. Bấy giờ, thiên tử kia nghe Phật nói kệ xong, hoan hỷ và tùy hỷ, lạy sát chân Phật rồi biến mất. *** 1280. ÁI NHIỄM31 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, trời gần về sáng, có vị thiên tử dung sắc tuyệt diệu đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử chiếu sáng khắp rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Lúc đó, thiên tử kia dùng kệ hỏi Phật: Gì chúi xuống, xuống theo, Gì lên cao, lên theo, Sao là trò trẻ con, Như trẻ ném đất nhau? Bây giơ, Thê Tôn noi kê đáp: Ái xuống thì xuống theo, Ái lên thì lên theo, Ái đùa cùng kẻ ngu, Như trẻ ném đất nhau. Lúc đó, thiên tử ấy lại nói kệ: Từ lâu vốn biết Phật, Đã được Bát-niết-bàn, Mọi sợ hãi không còn, Dứt ân ái thế gian.

31 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.1280. 0352c07). Tham chiếu: Biệt Tạp. (T.02. 0100278. 047Ìal7).

Bây giờ, thiên tử ây nghe Phật nói xong, hoan hỷ và tùy hỷ5 lạy sát chân Phật rồi biến mất. *** 1281. NGĂN VỌNG TƯỞNG32 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, trời gần về sáng, có vị thiên tử dung sắc tuyệt đẹp đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài roi ngôi sang một bên. Anh sáng trên thân thiên tử tỏa chiêu r ___ r ___ •

kháp rừng Kỳ-đà? vườn Cáp Cô Độc.
Khi ấy, thiên tử kia nói kệ:
Quyết định ngăn chặn hết, Tâm vọng tưởng vãng lai,
A r
Nêu ngăn được tát cả, Sẽ không bị bức bách. The Ton noi kệ đáp: Quyết định ngăn chăn hết, Tâm vọng tưởng vãng lai, Không cần ngăn tất cả, Chỉ ngăn những nghiệp ác, Bởi ngăn được nghiệp ác, Thì không bị bức bách. Lúc ấy, thiên tử kia nói kệ: Từ lâu vốn biết Phật, Đã được Bát-niết-bàn, Mọi sợ hãi không còn5 Dứt ân ái thế gian. Bây giờ, thiên tử kia nghe Phật nói xong, hoan hỷ và tùy hỷ, lạy sát chân Phật rồi biến mất. *** 1282. BỐ THÍ VÀ TRÌ GIỚI33 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, trời gần về sáng, có vị thiên tử dung sắc tuyệt đẹp đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài roi ngôi sang một bên. Anh sáng trên thân thiên tử tỏa chiêu khắp rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Lúc đó, thiên tử kia dùng kệ hỏi Phật: Làm sao được tiếng tốt? Làm sao được giàu sang? Làm sao đức lan rộng? Làm sao có bạn lành?

32 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.1281. 0352c21). Tham chiếu: Biệt Tạp. (T.02. 0100279. 047Ìb01); s. 1.24 -1. 14. 33 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.1282. 0353a07). Tham chiếu: Biệt Tạp. (r.02.0100280. 0471b16).

The Ton noi kê đáp:
Trì giới được tiếng tốt, BỐ thí được giàu sang,
Chân thật đức lan rộng, Bao dung được bạn lành.
Lúc đó, thiên tử kia lại nói kệ:
Từ lâu vốn biết Phật, Đã được Bát-niết-bàn,
Mọi sợ hãi không còn, Dứt ân ái thế gian.
Bấy giờ, thiên tử kia nghe Phật nói xong, hoan hỷ và tùy hỷ, lạy sát chân
Phật rồi biến mất.
***
1283. TẠO DƯNG VÀ GIỮ GÌN TÀI SẢN34 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, trời gần về sáng, có vi thiên tử dung sắc tuyệt đẹp đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử tỏa chiếu khắp rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Lúc đó, thiên tử kia dùng kệ hỏi Phật: Người hành nghiệp thế nào, Dùng trí cầu tài vật, Dồn hết vào tiền tài, Hoặc thành, hoặc thất bại? Bây giơ, The Ton noi kê đáp: Trước hết là học nghề, Nỗ lực gom tài vật, Được tài vật kia roi, Phải nên chia làm bốn. Một phần dùng nuôi thân, Hai phần để kinh doanh, Phần còn lại để dành, Phòng những khi túng thiếu. Những nghiệp kinh doanh là, Làm ruộng, đi buôn bán, Chăn trâu, dê sanh lãi, Nhà cửa dùng câu lợi, Tạo phòng ốc5 giường nằm, Sáu vật dụng sinh hoạt,35 Phương tiện tạo mọi thứ, Đe đời sống an ổn. Khéo tu nghiệp như thế, Dùng trí tuệ cầu tài, Của báu theo đó sanh, Như muôn sông ve biển. Như vậy tài sản tăng, Như ong gom vị ngọt, Dần dà của càng nhiều, Như kiến tha đầy tổ. Của không giao người già, Không gửi người lân cận, Không tin người gian xảo, Và những kẻ xan tham.

34 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.1283. 0353a21). Tham chiếu: Biệt Tạp. (7.02. 0100281. 047Ìb28). 35 Y phục, thức ăn, giường nằm, thuốc thang, phòng xá và tiền tài.

_
Gần gũi người thành tựu, Tránh xa người thát chí,
Người khéo thành tựu việc, Như ngọn lửa rực cháy.
Người biết trọng bạn lành, Thân thiết, thường gần gũi,
Bạn quý như anh em, Khéo cùng nhau tương trợ.
ở trong vòng quyến thuộc, Biểu hiện như trâu chúa,
Mỗi mỗi tùy thích ứng, Chia của, cho uống ăn,
Thì sau khi lâm chung, Sanh cõi trời hưởng lạc.
Lúc đó, thiên tử kia lại nói kệ:
Từ lâu vốn biết Phật, Đã được Bát-niết-bàn,
Mọi sợ hãi không còn, Dứt ân ái thế gian.

Bấy giờ, thiên tử kia nghe Phật nói xong, hoan hỷ và tùy hỷ, lạy sát chân Phật rồi biến mất.

***

1284. ĐƯỜNG LÊN THIÊN GIỚI36 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà5 thuộc nước Xá-vệ. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: —Thuở xua, tại nước Câu-tát-la có một người đánh đàn cầm tên là Thô Ngiru. Anh ta đi khắp nước Câu-tát-la và dừng nghỉ ở những nơi hoang vắng. Một hôm, có sáu thiên nữ trên cung trời rộng lớn cùng đến chỗ người này và bảo anh ta rằng: "Này cậu! Cậu hãy vì chúng tôi mà đánh đàn lên, chúng tôi sẽ múa hát theo." Thô Ngưu đáp: “Thua vâng, các chị! Tôi sẽ khảy đàn cho các chị nghe, nhưng các chị hãy cho tôi biết các chị là ai và từ đâu đến?" Thiên nữ đáp: "Cậu cứ khảy đàn lên, chúng tôi sẽ múa hát. Trong những lời ca ấy sẽ tự bày tỏ do nhân duyên nào để chúng tôi đến dây." Thô Ngưu liền khảy đàn và sáu thiên nữ ấy ca múa theo. Thiên nữ thứ nhất dùng kệ hát ca: Người nam, người nữ nào, Bố thí y thắng diệu, Do nhờ nhân duyên này, Được sanh nơi thù thắng, Thí vật mình yêu thích, Sẽ sanh thiên theo nguyện. Gặp tôi ở cung điện, Nương hư không dạo chơi,

3ựựa đề đặt theo nội dung kinh. s•(T.02. 0099.1284. 0353ỒỒ25). Tham chiếu: Biệt Tạp. (T.02. 0100282. 0472a03); J. II. 248, Guttilajātaka (Chuyện nhạc sĩ Guttila), số 243.

Được thân vàng cõi trời,
Xét thây phước đức này,
Thiên nữ thứ hai lại nói kệ:
Người nam, người nữ nào,
Thí vật mình yêu thích,
Gặp tôi ở cung điện,
Được thân vàng cõi trời,
Xét thây phước đức này,
Thiên nữ thứ ba lại nói kệ:
Người nam, người nữ nào,
Thí vật mình yêu thích,
Gặp tôi ở cung điện,
Được thân vàng cõi trời,
Xét thấy phước đức này,
Thiên nữ thứ tư lại nói kệ:
Nhớ lại những đời trước,
Không trộm cướp, tham ăn,
Vừa đủ dùng nuôi thân,
Nay được ở cung điện,
Được thân vàng cõi trời,

Xét thấy phước đức này,
Thiên nữ thứ năm lại nói kệ:
Nhớ lại những đời trước,
Gặp mẹ chồng hung bạo, vẫn giữ lễ dâu con,
Nay được ở cung điện,
Được thân vàng cõi trời,
Xét thấy phước đức này,
Thiên nữ thứ
QUYỂN 48 1433

Sau khi được nghe những lời này rồi, các thiên nữ liền biến mất. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 1285. LÌA KHỔ ĐƯỢC VUI37 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bây giờ, trời gân vê sáng, có vị thiên tử dung sác tuyệt đẹp đi đên chô Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử tỏa chiếu khắp rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Lúc đó, thiên tử kia dùng kệ hỏi Phật: Pháp gì khởi phải diệt? Pháp gì sanh phải ngăn? Pháp gì cần xa lìa? Quán gì để được vui? The Ton noi kê đáp: Sân hận khởi phải diệt, Tâm tham sanh phải ngăn, Vô minh phải xa lìa, Quán chân đế được vui. Dục sanh các phiền não, Dục là gốc sanh khổ, Điều phục được phiền não, Thì các khổ sẽ dừng, Điều phục được các khổ, Thì phiền não cũng diệt. Lúc đó, thiên tử lại nói kệ: Từ lâu vốn biết Phật, Đã được Bát-niết-bàn? Mọi sợ hãi không còn, Dứt ân ái thế gian. Bấy giờ, thiên tử kia nghe Phật nói xong, hoan hỷ và tùy hỷ, lạy sát chân Phật rồi biến mất. *** 1286. LÀM SAO SẠCH CÁC LẬU?38 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, trời gần về sáng, có vi thiên tử dung sắc tuyệt đẹp đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Anh sáng trên thân thiên tử tỏa chiêu khắp rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc.

37 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.1285. 0354a23). Tham chiếu: Biệt ; (r.02. 010Ố.283. 0472c12); Pháp cu kinh (7.04. 0210.2. 0568a02); Xuất diệu kinh (7.04. 0212.21. 0713Ồ05); s. 1.71 - L 41; s. 1.34 - L 22. 38 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1286. 0354b 11). Tham chiếu: Biệt Tạp. (T.02. 0100284. 0473a07); s. 1.36 -1. 25.

1434 KINH TẠPA-HÀM

LÚC đó, thiên tử kia dùng kệ hỏi Phật: Người buông lung, si mê, Nay được lìa ác tuệ,39 Thiền tư, không phóng dật, Mau sạch các lậu chăng? Thế Tôn nói kệ đáp: Không phải mọi việc đời, Đêu là vì dục vọng, Tam pháp con ruôi rong, Mới là người dục vọng. Mọi việc trong thế gian, vẫn tồn tại ở đời, Tu thiền định trí tuệ, Ái dục sẽ dần vơi. Niềm tin là bạn lữ, Không tin, không vượt qua, Tin, tăng trưởng tiêng thơm, Lâm chung sanh thiên cảnh. Quán thân như mộng huyễn, Danh sắc không bền chắc, Người không đắm danh sắc, Thì xa lìa tập nghiệp. Quán nghĩa chân thật này, Như giải thoát, từ bi, Nhờ có trí tuệ này, Được ngợi khen, cúng dường. Khéo đoạn các tạp tưởng, Vượt thoát dòng tử

sanh, Qua khỏi các dòng rồi, Đó Tỳ-kheo xứng danh. Lúc đó5 thiên tử lại nói kệ: Từ lâu vốn biết Phật, Đã được Bát-niết-bàn, Mọi sợ hãi không còn, Dứt ân ái thế gian. r e e

Bây giờ, thiên tử kia nghe Phật nói xong, hoan hỷ và tùy hỷ? lạy sát chân Phật rồi biến mất. *** 1287. BẬC HIỀN39 40 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. J Bấy giờ, trời gần về sáng, có vi thiên tử dung sắc tuyệt đẹp đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử tỏa chiếu khắp rừng Kỳ-đà9 vườn cấp Cô Độc. Lúc đó? thiên tử kia dùng kệ hỏi Phật: ở chung với người nào, Lại cùng ai cộng SỊT, Biết pháp của những ai, Là tốt lành không ác?

39Nguyen tác: Nhược nhân hanlwhong dāt^ngu si lỵ ác tuệ, thiền tư bất phóng dật, tật đắc tận chư lậu (,).Ban dịch dựa theo cách chấm câu của
Tạp Azham kinh luận hội biên (K32. 0030.3. 0295a04):,; :
40 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.1287. 0354c06). Tham chiếu: Biệt 7. (7.02. 0100285. 0473a29); 5.1.31-1.16.

qpl Á np/X 1 /\ ^4- r The Ton noi kẹ đáp: ở chung với bậc Hiền, Cùng bậc Hiền cộng sự9 Hiểu biết pháp bậc Hiền, Là tốt lành không ác. Lúc đó, thiên tử kia lại nói kệ: Từ lâu vốn biết Phật, Đã được Bát-niết-bàn, Mọi sợ hãi không còn, Dứt ân ái thế gian. Bây giờ, thiên tử kia nghe Phật nói xong, hoan hỷ và tùy hỷ? lạy sát chân Phật rồi biến mất. *** 1288. PHÂN BIỆT Bố THÍ41 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ.dà, thuộc nước Xá-vệ. , Bấy giờ, trời gần về sáng, có vị thiên tử dung sắc tuyệt đẹp đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử tỏa chiếu khắp rừng Kỳdà, vườn cấp Cô Độc. Lúc đó, thiên tử này nói kệ: Tâm thường sanh bon xẻn, Không biết hành bố thí, Người trí biết cầu phước, Mới thường hay cúng dường. Bay giơ, The Tôn noi kệ đáp: Sợ hãi nên chẳng thí, Chính vì không bố thí, Nên càng sợ đói khát, Từ sợ sanh xan tham. Đời này và đời khác, Thường si mê, sợ đói, Chết không mang gì theo, Một mình không tư lương. Người nghèo biết bố thí, Người giàu lại khó cho, Khó cho mà cho được, Đó gọi bố thí khó. Người kém trí không biết, Tuệ biết điều khó biết, Đúng pháp nuôi vợ con, Của ít, tinh tâm thí. Hội thí trăm ngàn vật, Phước lợi được do đây, So với pháp thí trước, Băng một phân mười sáu. Đánh, trói, hại chúng sanh, Đe được các tài vật, Đem thí cầu dân an, Bố thí này chuốc tội. So với thí bình đẳng, Cân lường nào sánh được, Làm đúng, chẳng làm sai, Tài vật này đem thí, Khó cho mà cho được, Là thí của bậc Hiền, ở đâu cũng có phước, Lâm chung sanh cõi trời.

41 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.1288. 0354c20). Tham chiếu: Biệt Tạp. (7.02. 0100286. 0473b23); s. 1.32-L 18.

LÚC đó5 thiên tử kia lại nói kệ: Từ lâu vốn biết Phật, Đã được Bát-niết-bàn, Mọi sợ hãi không còn, Dứt ân ái thế gian. Bay giờ, thiên tử kia nghe Phật nói xong, hoan hỷ và tùy hỷ, lạy sát chân Phật rồi biến mất. *** 1289. KHEN NGỢI42 Tôi nghe như vây: Một thời,

đức Phật ngụ ở trong thất đá, chỗ của quỷ thần Kim-bà-la,43 tại núi Kim-bà-la? thuộc thành Vương Xá. Bấy giờ, đức Thế Ton vừa bị phiến đá nhọn44 đâm vào chan chưa bao lâu, nên cử động thân thể còn cảm thấy đau nhức, thế nhưng Thế Tôn để tâm buông thư, chánh niệm tỉnh giác, kham nhẫn tự an, không khởi tưởng thoái thất. Khi ấy, có tám vị thiên tử sơn thần tự nghĩ: "Hiện nay Thế Tôn đang ở trong thất đá, chỗ của quỷ thần Kim-bà-la, tại núi Kim-bà-la, thuộc thành Vương Xá. Chân Ngài bị phiến đá nhọn đâm vào, cử động đau nhức, nhưng Ngài có thể để tâm buông thu, chánh niệm tỉnh giác, kham nhẫn tự an, không có niệm tưởng thoái thất. Chúng ta hãy đến trước Thế Tôn để ca ngọd." Nghĩ như vậy rôi? họ cùng nhau đi đên chô Phật, lạy sát chân Ngài roi ngôi sang một ben. Thiên thần thứ nhất nói kệ ca ngợi: Sa-môn Cù-đàm? Sư Tử loài người, Thân bị đau nhức, Kham nhẫn tự an, Chánh niệm tỉnh giác, Không chút thoái thất. Thiên tử thứ hai lại nói kệ ca ngợi: Bậc Đại sĩ Đại Long, Bậc Đại sĩ Ngưu Vương, Bậc Đại sĩ Dũng Lực, Bậc Đại sĩ Ngựa Hay, Bậc Đại sĩ Thượng Thủ, Bậc Đại sĩ Thù Thắng. Thiên tử thứ ba nói kệ ca ngợi: Đấng Sa-môn Cù-đàm9 Đóa sen trong cối người, Dù thân nhiêu đau đớn, Mà tâm vẫn thản nhiên, Trụ chánh niệm tỉnh giác, Kham nhẫn để tự an, Không có tâm thoái thất.

42 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.1289. o 355al9). Tham chiếu: Biệt Tạp. (T.02. 0100*287. 0473c27); s. 1.38 -1. 27. 43 Kim-ba-la quỷ thần ():Vị đại tướng thuộc chúng dạ-xoa. 44 Nguyên tác: Kim thương ():Ngọn giáo bằng vàng. Tham chiếu: Biệt p.(r02. 0100.287. 0473c27); S. 1.38 - L 27 đêu ghi nhận là phiên đá nhọn, miểng đá bén (,sakalikaṃ, nên bản dịch dùng nghía này.

Thiên tử thứ tư lại ca ngợi: -Nếu người nào có tâm hiềm trách trái nghịch đối với những lời nói của Sa-môn Cù-đàm? đấng Như Đóa Sen Trắng, nên biết những người này sẽ lâu dài chịu khổ, không được lợi ích. Ngoại trừ những người thật sự không biết. Thiên tử thứ năm nói kệ: Quán tưởng đinh tam-muội9 Khéo trụ ở chánh thọ, Giải thoát lìa các trần, Không hiện cũng không ẩn, Tâm kia trụ an ổn? Được giải thoát hoàn toàn. Thiên tử thứ sáu nói kệ: Dầu trải năm trăm năm, Tụng kinh Bà-la-môn, Tinh cần tu khổ hạnh, Cũng không lìa trần cấu, Chỉ ở hàng thấp kém, Không qua được bờ kia. Thiên tử thứ bảy nói kệ: Do dục gây bức bách, Trì giới bị trói buộc, Dõng mãnh hành khổ hạnh, Trải qua một trăm năm. Tâm vẫn không giải thoát, Không lìa các cấu trần, Ấy là hàng thấp kém, Không đến được bờ kia. Thiên tử thứ tám nói kệ: Tâm ôm kiêu mạn, dục, Không thể tự điều phục, Không được định tam-muội? Chánh thọ của Mâu-ni. Một mình ở rừng núi, Tâm kia thường buông lung, Với quân ma chết kia, Không đến được bờ giác. Sau khi tám thiên tử sơn thần nói kệ ca ngợi Phật xong, họ đảnh lễ sát chân Phật rồi biến mất. *** 1290. BẬC NHẤT45 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ"đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, trời gần về sáng, có vi thiên tử dung sắc tuyệt đẹp đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử tỏa chiếu khắp rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Lúc đó, thiên tử kia nói kệ: Rộng không gì hơn đất, Sâu không gì bằng biển, Cao ngất là Tu-di, Đại sĩ, Tỳ-nữu46 nhất.

45 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.1290. 0355c05). Tham chiếu: Biệt Tạp. (T.02. 0100288. 0474a22). 46 Tnữu (S. Visnu): Thần Venhu.

1438 KINH TẠPA-HÀM

The Ton noi kê đáp: A

Rộng không gì hơn ái, Sâu không gì băng bụng, Cao nhất là kiêu mạn, Đại sĩ, Phật bậc nhất. Lúc đó, thiên tử lại nói kệ: Từ lâu vốn biết Phật, Đã được Bát-niết-bàn? Mọi sợ hãi không còn, Dứt ân ái thế gian. Bấy giờ, thiên tử kia nghe Phật nói xong, hoan hỷ và tùy hỷ, lạy sát chân Phật rồi biến mất *** 1291. PHƯỚC KHÔNG BỊ CHÁY47 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ? trời gần về sáng, có một thiên tử dung sắc tuyệt đẹp đi đến chỗ đức Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử tỏa chiếu khắp rừng Kỳ-đà5 vườn cấp Cô Độc. Khi ấy, vị thiên tử này dùng kệ hỏi Phật: Vật gì không bi cháy? Không bị gió thổi bay? Lũ lụt dâng tràn khắp, Mà chẳng thể cuốn trôi? Vua ác và giặc cướp, Cưỡng đoạt tài vật người, Người nam, người nữ nào, Không bị họ tước đoạt? Làm sao kho châu báu, Trọn không hề mất mát? Bây giơ, The Ton noi kẹ đáp: Phước không bị lửa cháy, Không bi gió thổi bay, Lũ lụt dâng tràn khắp, Phước không bị cuốn trôi. Vua ác và giặc cướp, Cưỡng đoạt của báu người, Nếu người nam, người nữ, Có phước, không bị cướp, Kho báu của phước lạc, Chẳng bao giờ mất mát. Lúc đó, thiên tử kia lại nói kệ: Từ lâu vốn biết Phật, Đã được Bát-niết-bàn, Mọi sợ hãi không còn, Dứt ân ái thế gian. Bấy giờ, thiên tử kia nghe Phật dạy xong, hoan hỷ và tùy hỷ rồi biến mất. ***

47 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.1291. 0355CÍ9). Tham chiếu: Biệt Tạp. (T.02. 0100289. 0474b08); s. l.52 -L 36.

QUYỂN 48 1439

1292. LÒNG TIN LÀ Tư LƯƠNG48 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bây giờ, trời gân vê sáng, có một thiên tử dung sác tuyệt đẹp đi đên chô đức Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử tỏa chiếu khắp rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Khi ấy, vi thiên tử này dùng kệ hỏi Phật: Ai giữ được tư lương? Vật gì giặc không cướp? Kẻ nào cướp bi ngăn?, Người nào đoạt không ngăn? Người nào thường đi đến, Được người trí mừng vui? Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp: Lòng tin giữ tư lương, Phước giặc không thể cướp, Giặc cướp đoạt, bị ngăn, Sa-môn lấy, hoan hỷ, Sa-môn thường đi đến, Được người trí mừng vui. Lúc đó? thiên tử kia lại nói kệ: Từ lâu vốn biết Phật, Đã được Bát-niết-bàn, Mọi sợ hãi không còn, Dứt ân ái thế gian. Bấy giờ, thiên tử kia nghe Phật dạy xong, hoan hỷ và tùy hỷ, lạy sát chân Phật roi biến mất. *** 1293. BỐN PHÁP KHÓ ĐẠT NHẤT49 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bây giờ, trời gân vê sáng, có một thiên tử dung săc tuyệt đẹp đi đên chô đức Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử tỏa chiếu khắp rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Khi ấy, vi thiên tử này dùng kệ hỏi Phật: Bậc Biết rõ thế gian, Mọi chướng ngại không còn, An ủi các chúng sanh, Xin The Ton giảng noi, Những gì ở thế gian, Là khó đạt được nhất?

48 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.1292. 0356a09). Tham chiếu: s. 1.77 - L 43; S. 1.79 - L 44. 49 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.1293. 0356a25). Tham chiếu: Biệt p. (r.02. 0100291. 0474c13).

1440 KINH TẠPA-HÀM

Ặ _ • >_ rri-l Ấ rri r • 1 _ A 4 \ Bay giơ, The Ton noi kê đáp: Làm vua mà nhẫn nhục, Nghèo cùng mà bố thí, Gặp nạn vẫn giữ giới, Giàu sang tu viễn ly, Thực hành bốn pháp này, Là khó đạt bậc nhất. Lúc đó, thiên tử kia lại nói kệ: Từ lâu vốn biết Phật, Đã được Bát-niết-bàn, Mọi sợ hãi không còn, Dứt ân ái thế gian. Bấy giờ, thiên tử kia nghe Phật dạy xong, hoan hỷ và tùy hỷ, lạy sát chân Phật roi biến mất.50

50 Bản Hán, hết quyển 48.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.